

Số: /KH-UBND

Lâm Bình, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH
Phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030**

Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Kết luận số 78/KL-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các buổi làm việc với các cụm xã, phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 65-NQ/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2025-2030; các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phát triển du lịch.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lâm Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 11/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâm Bình khóa I về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lâm Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Căn cứ thực tiễn

- Xã Lâm Bình được hình thành trên cơ sở sáp nhập thị trấn Lăng Can và các xã Phúc Yên, Xuân Lập, tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội. Địa phương có tiềm năng về tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên, lòng hồ thủy điện và bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, là lợi thế để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm.

- Tuy nhiên, đời sống Nhân dân còn khó khăn; sản xuất nông - lâm nghiệp nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn lớn. Du lịch đã hình thành nhưng chưa tương xứng tiềm năng, sản phẩm còn đơn điệu, thiếu liên kết, thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách thấp; do đó, việc xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết nhằm khai thác hiệu quả lợi thế sẵn có, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giảm nghèo bền vững.

- Việc xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, căn cứ các quy định pháp luật, nghị quyết của Đảng và tình hình thực tiễn tại địa phương, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế sẵn có, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý và không gian

- Xã Lâm Bình được hình thành trên cơ sở sáp nhập thị trấn Lăng Can và các xã Phúc Yên, Xuân Lập (trước đây). Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên khoảng 327,65 km², là một trong những xã có diện tích lớn của tỉnh Tuyên Quang. Vị trí địa lý của xã có vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu, điểm du lịch trong tỉnh.

- Không gian lãnh thổ rộng, địa hình đa dạng, ít chịu tác động của quá trình đô thị hóa là điều kiện thuận lợi để xã Lâm Bình quy hoạch phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa truyền thống.

1.2. Địa hình, khí hậu và cảnh quan tự nhiên

- Địa hình xã Lâm Bình chủ yếu là núi cao, núi đá vôi xen kẽ thung lũng, suối, hang động và vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; độ che phủ rừng lớn với trên 11.000 ha đất lâm nghiệp, gồm rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Cảnh quan thiên nhiên còn giữ được nét nguyên sơ, đa dạng sinh học cao, tạo lợi thế nổi bật cho phát triển du lịch sinh thái.

- Khí hậu vùng núi mát mẻ, không khí trong lành, hệ thống các dòng suối phong phú như suối Năm Chang, cùng cảnh quan lòng hồ rộng lớn là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch trải nghiệm, thể thao và các sản phẩm du lịch gắn với sông nước.

1.3. Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học

Rừng là tài nguyên đặc biệt quan trọng của xã Lâm Bình, vừa có giá trị về sinh thái, môi trường, vừa là nguồn sinh kế của người dân. Hệ sinh thái rừng đa dạng với nhiều loài cây gỗ quý, cây dược liệu và thảm thực vật phong phú. Đây là nền tảng thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm rừng, du lịch chữa lành, tắm rừng (forest bathing), đồng thời kết hợp phát triển dược liệu dưới tán rừng theo hướng bền vững.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1. Dân số, cơ cấu dân cư và đặc điểm văn hóa – xã hội

- Xã Lâm Bình có 2.667 hộ với trên 12.224 nhân khẩu, trong đó dân tộc thiểu số chiếm tuyệt đối 98,8% (tương ứng 2.634 hộ/12.079 nhân khẩu), còn lại dân tộc Kinh chiếm 1,2% (33 hộ/145 nhân khẩu).

- Cơ cấu dân số theo dân tộc gồm:

+ Dân tộc Tày: 6.261 nhân khẩu (51,6%) - là cộng đồng đông nhất, giữ vai trò trụ cột trong đời sống văn hóa - xã hội.

+ Dân tộc Dao: 3.996 nhân khẩu (32,7%) - nổi bật với tri thức lá thuốc, nghi lễ nhảy lửa, phong tục truyền thống.

+ Dân tộc Mông: 1.609 nhân khẩu (13,1%) - có nghề thêu, nhà trình tường, khèn Mông, vẽ sáp ong trên vải đặc sắc.

+ Các dân tộc khác: 213 nhân khẩu (1,7%).

- Sự đa dạng về thành phần dân tộc tạo ra nền văn hóa đặc sắc với nhiều phong tục, lễ hội, tri thức bản địa, nghề thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, làm nhạc cụ, ẩm thực bản địa...). Đây là nguồn tài nguyên văn hóa có giá trị cao để phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và du lịch trải nghiệm. Đồng thời, thực tế này đặt ra yêu cầu phải bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa gắn với nâng cao đời sống của Nhân dân.

2.2. Thực trạng phát triển kinh tế và sinh kế của người dân

- Kinh tế của xã hiện nay chủ yếu dựa vào sản xuất nông - lâm nghiệp. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp tương đối hạn chế, khoảng trên 1.000 ha, chủ yếu trồng lúa, ngô, một số cây hoa màu và chăn nuôi nhỏ lẻ. Trong khi đó, diện tích đất lâm nghiệp lớn nhưng giá trị kinh tế mang lại cho người dân chưa cao do phần lớn là rừng phòng hộ; diện tích rừng sản xuất không nhiều, hoạt động khai thác và chế biến lâm sản còn nhỏ lẻ, chủ yếu ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn cao 55,66%. Thu nhập bình quân đầu người thấp, sinh kế thiếu tính ổn định, khả năng tích lũy và đầu tư của người dân còn hạn chế.

2.3. Hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển du lịch

- Những năm gần đây, hạ tầng kinh tế - xã hội của xã Lâm Bình từng bước được đầu tư, cải thiện. Hệ thống giao thông kết nối trung tâm xã với các thôn và các khu vực lân cận cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và du khách. Điện lưới quốc gia, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, internet được phủ sóng đảm bảo đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- Trên địa bàn xã đã hình thành một số cơ sở lưu trú như khách sạn, nhà nghỉ, homestay và các điểm du lịch bước đầu đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, quy mô và chất lượng dịch vụ còn chưa đồng đều, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu các dịch vụ bổ trợ và các sản phẩm trải nghiệm có chiều sâu.

III. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Cơ sở lưu trú

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 16 cơ sở homestay với khoảng 120 phòng, cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú và trải nghiệm của du khách. Các cơ sở lưu trú tập trung chủ yếu tại thôn Nậm Díp và một số cơ sở tại thôn Bản Bon - những địa bàn có điều kiện thuận lợi về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa và giao thông. Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nâng cấp; nhiều hộ gia đình đã cải tạo nhà ở theo hướng phục vụ du lịch cộng đồng, bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn cho du khách.

- Tuy nhiên, quy mô lưu trú còn nhỏ lẻ; chất lượng dịch vụ chưa đồng đều; thiếu các cơ sở lưu trú quy mô lớn, khu nghỉ dưỡng, điểm cắm trại được đầu tư bài bản để phục vụ phân khúc khách cao cấp và khách lưu trú dài ngày.

2. Sản phẩm du lịch hiện có

Các sản phẩm du lịch chủ yếu gồm: du lịch cộng đồng homestay; du lịch sinh thái, khám phá; du lịch lễ hội, tâm linh; du lịch trải nghiệm văn hóa dân tộc Tày, Dao, Mông; các hoạt động chèo kayak trên suối Nậm Chang; tham quan bản làng, trải nghiệm nghề thêu, dệt thổ cẩm, vẽ sáp ong; thưởng thức ẩm thực truyền thống và mua sắm sản phẩm OCOP, nông sản địa phương.

- Xã có 02 điểm du lịch cộng đồng được công nhận và một số điểm check-in, tham quan hấp dẫn. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu tính đặc trưng nổi bật; chưa xây dựng được chuỗi sản phẩm liên kết vùng; chưa hình thành các tour, tuyến có thời lượng dài.

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Lâm Bình có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng nhờ sở hữu tài nguyên thiên nhiên phong phú, cảnh quan thiên nhiên đẹp, khí hậu trong lành và hệ sinh thái rừng đa dạng.

- Bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Tày, Dao, Mông còn được bảo tồn tương đối nguyên vẹn với nhiều lễ hội truyền thống, nghề thủ công và tri thức bản địa đặc sắc, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch mang đậm giá trị văn hóa dân tộc.

- Công tác phát triển du lịch nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của xã; nhiều chủ trương, chính sách về phát triển du lịch gắn với giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện.

- Hệ thống giao thông, hạ tầng viễn thông và cơ sở hạ tầng thiết yếu từng bước được đầu tư, nâng cấp; hoạt động du lịch cộng đồng bước đầu được hình thành và phát huy hiệu quả.

- Nhu cầu của du khách đối với các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe ngày càng gia tăng, phù hợp với điều kiện tự nhiên và định hướng phát triển du lịch của địa phương.

3.2. Khó khăn

- Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn còn cao, ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển du lịch.

- Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu tính đặc trưng và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu trải nghiệm của du khách; các dịch vụ vui chơi, giải trí và hoạt động về đêm còn hạn chế.

- Chất lượng cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch chưa đồng đều; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu, chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, liên kết tour tuyến và kết nối thị trường còn hạn chế, chưa tạo được sức hút mạnh đối với các doanh nghiệp lữ hành và du khách.

- Việc phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường và bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý nhà nước, quy hoạch và tổ chức thực hiện tại địa phương.

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch xã Lâm Bình gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo theo hướng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên rừng và bản sắc văn hóa các dân tộc, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Phát triển du lịch gắn với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho Nhân dân; lấy người dân làm chủ thể tham gia và thụ hưởng từ hoạt động du lịch.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch theo hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch trải nghiệm và du lịch gắn với kinh tế ban đêm; từng bước xây dựng thương hiệu du lịch đặc trưng của xã Lâm Bình.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tăng cường liên kết giữa chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, quản lý và phát triển du lịch.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch xã Lâm Bình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của Nhân dân; xây dựng Lâm Bình trở thành điểm đến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe gắn với du lịch cộng đồng và bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Mục tiêu đến năm 2028

- Từng bước hình thành và phát triển chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng, gồm: lưu trú (homestay/bungalow), tắm thuốc, trải nghiệm văn hóa bản địa, tour “một ngày làm người dân bản địa”, trải nghiệm sáng tạo nội dung số.

- Từng bước số hóa dữ liệu về hộ dân, sản phẩm, điểm du lịch; triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với điều kiện thực tế.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Phân đầu thu hút và phục vụ từ 150.000 đến 200.000 lượt khách du lịch/năm; từng bước nâng tỷ lệ khách lưu trú, khách du lịch trải nghiệm và khách du lịch chăm sóc sức khỏe; khách quốc tế chiếm khoảng 10% - 12% tổng lượng khách du lịch.

(2) Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã xuống còn dưới 30% - 35% vào năm 2030; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là các hộ tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, dịch vụ và thương mại.

(3) Hình thành và phát triển thương hiệu du lịch “Lâm Bình - Điểm đến được liệu và chữa lành”, gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và trải nghiệm văn hóa bản địa.

(4) Phát triển các hoạt động dịch vụ, thương mại, ẩm thực và kinh tế ban đêm tại khu vực trung tâm xã và các điểm du lịch; kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của du khách, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

(5) Phấn đấu xây dựng Điểm du lịch cộng đồng Homestay Năm Đíp đạt tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, cảnh quan, vệ sinh môi trường, bảo tồn kiến trúc truyền thống và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch bền vững.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch; nâng cao nhận thức, kỹ năng và chất lượng nguồn nhân lực tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn xã.

V. KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN VÀ SẢN PHẨM DU LỊCH

1. Không gian phát triển du lịch

1.1. Không gian trung tâm dịch vụ - thương mại - văn hóa du lịch

- Khu vực trung tâm xã (khu vực Lăng Can cũ) được định hướng là không gian trung tâm dịch vụ, thương mại, văn hóa và đón tiếp khách du lịch của toàn xã. Tại khu vực này tập trung các chức năng: điểm thông tin du lịch, dịch vụ lưu trú quy mô vừa và nhỏ, nhà hàng, điểm giới thiệu và bán sản phẩm đặc sản địa phương, không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng và các hoạt động kinh tế ban đêm.

- Định hướng hình thành phố đi bộ, chợ đêm gắn với không gian suối Năm Chang và các khu dân cư, tạo điểm nhấn về cảnh quan, văn hóa và ẩm thực, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

1.2. Không gian du lịch cộng đồng

- Các thôn có điều kiện thuận lợi về cảnh quan, bản sắc văn hóa và còn giữ gìn được kiến trúc truyền thống được định hướng phát triển du lịch cộng đồng, homestay gắn với sinh hoạt đời sống của người dân. Trọng tâm là các thôn như: Năm Đíp, Phúc Yên, Khuổi Trang.

- Không gian du lịch cộng đồng được quy hoạch theo nguyên tắc giữ gìn cảnh quan, hạn chế bê tông hóa; khuyến khích cải tạo, nâng cấp nhà ở truyền thống thành homestay; gắn hoạt động lưu trú với trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, nghề thủ công và sinh hoạt cộng đồng.

1.3. Không gian du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng – chăm sóc sức khỏe

- Khu vực rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng sản xuất có cảnh quan đẹp, khí hậu trong lành, yên tĩnh (đặc biệt là khu vực Phúc Yên cũ và các vùng giáp rừng) được định hướng phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và chữa lành.

- Định hướng thu hút đầu tư các mô hình khu nghỉ dưỡng sinh thái quy mô nhỏ, hài hòa với thiên nhiên; phát triển các hoạt động trải nghiệm rừng, tắm rừng, thiền - yoga, tắm lá thuốc, sử dụng dược liệu bản địa, gắn với bảo vệ rừng và phát triển kinh tế dưới tán rừng.

1.4. Không gian du lịch trải nghiệm, mạo hiểm và du lịch mặt nước

Các khu vực núi đá vôi, hang động, suối, thác nước và vùng lòng hồ thủy điện được định hướng phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch mạo hiểm và du lịch mặt nước. Các hoạt động chủ yếu gồm trekking, leo núi, khám phá hang động, chèo thuyền kayak, trải nghiệm đời sông sông nước.

1.5. Không gian điểm dừng chân và check-in du lịch

- Quy hoạch và xây dựng điểm dừng chân tại đèo Khau Lắc (thôn Bản Khiển) và điểm dừng chân tại khu vực cây Nghiến di sản (thôn Khau Cau) nhằm tạo điểm nhấn cảnh quan, tăng sức hấp dẫn cho các tuyến tham quan, đồng thời bảo đảm an toàn cho du khách khi dừng nghỉ, ngắm cảnh, chụp ảnh.

- Điểm dừng chân đèo Khau Lắc (thôn Bản Khiển): Xây dựng không gian ngắm cảnh, chụp ảnh, bố trí biển nhận diện “Lâm Bình”, điểm nghỉ chân, lan can an toàn, hệ thống chiếu sáng phù hợp; thiết kế hài hòa với địa hình đèo, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, tạo điểm check-in đặc trưng.

- Điểm dừng chân khu vực cây Nghiến di sản (thôn Khau Cau): Tôn tạo cảnh quan xung quanh cây Nghiến di sản; xây dựng biển giới thiệu giá trị sinh thái - lịch sử của cây di sản; bố trí không gian dừng nghỉ, chụp ảnh, kết hợp tuyên truyền bảo vệ rừng và giáo dục môi trường. Đồng thời, định hướng hình thành không gian trải nghiệm sáng tạo nội dung số gắn với thiên nhiên và văn hóa bản địa như trải nghiệm “một ngày làm YouTuber”, hỗ trợ du khách quay phim, chụp ảnh, quảng bá hình ảnh du lịch Lâm Bình trên nền tảng số.

2. Sản phẩm du lịch

2.1. Sản phẩm du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng – chăm sóc sức khỏe

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với rừng, suối và không gian tự nhiên; chú trọng các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, chữa lành như: tắm rừng, thiền – yoga trong rừng, tắm lá thuốc người Dao, ẩm thực thực dưỡng từ dược liệu và nông sản địa phương.

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu sản phẩm du lịch “Lâm Bình – Điểm đến được liệu và chữa lành”, tạo sự khác biệt so với các điểm đến khác trong khu vực.

2.2. Sản phẩm du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa

Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với lưu trú homestay, trải nghiệm sinh hoạt đời sống của đồng bào các dân tộc; tham gia các lễ hội truyền thống, hoạt động văn nghệ dân gian, trải nghiệm nghề thủ công như dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ, chế biến ẩm thực truyền thống; khuyến khích xây dựng mô hình “mỗi thôn một sản phẩm du lịch đặc trưng”, tạo sự đa dạng và tránh trùng lặp sản phẩm giữa các thôn.

2.3. Sản phẩm du lịch nông nghiệp và trải nghiệm sản xuất

Gắn phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp theo hướng sinh thái, nông nghiệp cảnh quan. Du khách được trải nghiệm các hoạt động sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, trồng rau, chăm sóc cây dược liệu, thu hái và sơ chế nông sản; đồng thời phát triển các sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch từ nông sản, dược liệu và sản phẩm thủ công địa phương.

2.4. Sản phẩm du lịch kinh tế ban đêm

Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với kinh tế ban đêm tại khu vực trung tâm xã, bao gồm chợ đêm, phố đi bộ, ẩm thực đường phố, biểu diễn văn hóa dân gian, các hoạt động trải nghiệm về đêm. Qua đó tạo thêm không gian vui chơi, giải trí cho du khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng nguồn thu từ du lịch.

2.5. Sản phẩm du lịch trải nghiệm và khám phá thiên nhiên

Xây dựng các sản phẩm đi bộ đường dài (trekking), đi bộ khám phá cảnh quan (hiking), khám phá hang động (cave exploration), cắm trại (camping), du lịch mặt nước (water-based tourism) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng tới phân khúc khách trẻ, khách yêu thích trải nghiệm thiên nhiên và hoạt động ngoài trời; tổ chức các hoạt động trải nghiệm bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường và gắn với công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Khai thác hiệu quả lợi thế về tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên, khí hậu trong lành và hệ thống sông, suối để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Từng bước hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng như: trải nghiệm rừng, tắm lá thuốc người Dao, thiền - yoga, nghỉ dưỡng sinh thái, trải nghiệm dược liệu và ẩm thực từ dược liệu địa phương; xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch “Lâm Bình - Điểm đến dược liệu và chữa lành”.

- Khuyến khích phát triển các mô hình nghỉ dưỡng sinh thái quy mô phù hợp, hài hòa với thiên nhiên; phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.

2. Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc

- Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng lấy người dân làm chủ thể tham gia và thụ hưởng; gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Tày, Dao, Mông trên địa bàn xã.

- Tập trung hỗ trợ xây dựng Điểm du lịch cộng đồng Homestay Nậm Đíp đạt tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN; từng bước nâng cao chất lượng các homestay và điểm du lịch cộng đồng hiện có.

- Khuyến khích bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương phục vụ phát triển du lịch; xây dựng mô hình “mỗi thôn một sản phẩm du lịch đặc trưng” phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

3. Phát triển du lịch nông nghiệp, sản phẩm OCOP, kinh tế dưới tán rừng

- Gắn phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp sinh thái, phát triển cây dược liệu và các sản phẩm OCOP của địa phương; tạo điều kiện để người dân tham gia cung cấp các sản phẩm nông sản, dược liệu, sản phẩm thủ công và quà tặng lưu niệm phục vụ khách du lịch.

- Phát triển các hoạt động trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, chăm sóc cây dược liệu, thu hái và chế biến nông sản gắn với trải nghiệm văn hóa bản địa; góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

4. Phát triển kinh tế ban đêm và các dịch vụ phục vụ du lịch

Từng bước hình thành các hoạt động kinh tế ban đêm tại khu vực trung tâm xã và các điểm du lịch phù hợp; phát triển các hoạt động ẩm thực, chợ đêm, phố đi bộ, giao lưu văn hóa - văn nghệ dân gian và các hoạt động trải nghiệm phục vụ khách du lịch. Phát triển kinh tế ban đêm nhằm kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của du khách, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

5. Phát triển du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên

- Khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên như núi đá, rừng, suối, hang động và vùng lòng hồ để phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên và thể thao ngoài trời.

- Từng bước phát triển các hoạt động trekking, hiking, khám phá hang động, chèo thuyền kayak, cắm trại và các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn cho du khách và gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái.

6. Phát triển hạ tầng, cảnh quan và chuyển đổi số trong du lịch

Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, internet và các công trình phục vụ phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch; chỉnh trang cảnh quan khu vực trung tâm xã, các điểm du lịch cộng đồng, điểm check-in, điểm dừng chân du lịch; xây dựng hệ thống biển chỉ dẫn, điểm giới thiệu thông tin du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch; tăng cường sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội trong hoạt động truyền thông, xúc tiến và kết nối thị trường du lịch.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và các sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hạ tầng, sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia đầu tư, liên kết phát triển du lịch; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia hoạt động du lịch, dịch vụ và thương mại gắn với phát triển du lịch.

2. Giải pháp về phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch

- Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, hệ thống thông tin liên lạc, internet và các công trình phục vụ phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ chỉnh trang, nâng cấp các cơ sở homestay, cơ sở lưu trú du lịch; khuyến khích xây dựng các điểm dừng chân, điểm check-in, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống biển chỉ dẫn và các công trình phục vụ khách du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Chỉnh trang cảnh quan khu vực trung tâm xã, các tuyến đường, khu vực phát triển du lịch cộng đồng và các điểm tham quan nhằm tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện đối với du khách.

3. Giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với lợi thế của xã; ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch trải nghiệm và du lịch gắn với kinh tế ban đêm.

- Phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm lưu niệm, quà tặng du lịch từ nông sản, dược liệu và sản phẩm thủ công truyền thống của địa phương; khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với từng thôn, từng khu vực.

- Từng bước nâng cao chất lượng các điểm du lịch cộng đồng, homestay; hỗ trợ xây dựng Điểm du lịch cộng đồng Homestay Năm Đíp đạt tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN.

4. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch xã Lâm Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; xây dựng nội dung quảng bá phù hợp với định hướng phát triển du lịch của xã.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, cơ quan truyền thông, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch để quảng bá, kết nối tour tuyến và thu hút khách du lịch đến địa phương.

- Khuyến khích thanh niên, người dân địa phương tham gia quảng bá hình ảnh du lịch, sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương trên các nền tảng số và mạng xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, quản lý và cung cấp thông tin du lịch; từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch.

5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ du lịch cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch; chú trọng kỹ năng giao tiếp, phục vụ khách du lịch, chế biến ẩm thực, vệ sinh môi trường và ngoại ngữ cơ bản.

- Ưu tiên đào tạo, hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, hộ nghèo và hộ cận nghèo tham gia hoạt động du lịch nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân.

- Khuyến khích phát huy vai trò của người có uy tín, nghệ nhân dân gian và các chủ homestay trong việc bảo tồn, truyền dạy văn hóa truyền thống và chia sẻ kinh nghiệm làm du lịch cộng đồng.

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và bảo đảm an ninh, an toàn du lịch

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước, cảnh quan tự nhiên và đa dạng sinh học tại các khu, điểm du lịch; kiểm soát hoạt động xả thải và xử lý rác thải tại khu vực phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân và du khách thực hiện nếp sống văn minh du lịch; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kiến trúc nhà ở truyền thống, lễ hội, nghề thủ công và văn nghệ dân gian của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn cho du khách tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn xã.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí khái toán thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030 là 69.500 triệu đồng (69,5 tỷ đồng). Trong đó:

- Ngân sách nhà nước (NSNN): khoảng 29.400 triệu đồng, chiếm khoảng 42%, tập trung cho các nhiệm vụ quản lý nhà nước, quy hoạch, hạ tầng công cộng, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và đào tạo nguồn nhân lực.

- Nguồn xã hội hóa: khoảng 40.100 triệu đồng, chiếm khoảng 58%, huy động từ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch và dịch vụ kinh doanh.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2027: Xây dựng nền móng và hình thành thương hiệu

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030; thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Điều phối phát triển du lịch xã nhằm tăng cường công tác quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch trên địa bàn.

- Rà soát, đề xuất định hướng phát triển các khu, điểm du lịch trọng tâm; xác định không gian phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng, kinh tế ban đêm và du lịch trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác du lịch cộng đồng; xây dựng cơ chế liên kết giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở homestay và cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch.

- Chinh trang, nâng cấp các cơ sở homestay, cơ sở lưu trú hiện có nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch; từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn du lịch cộng đồng; hỗ trợ xây dựng và phát triển Điểm du lịch cộng đồng Homestay Nậm Đíp đạt tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN.

- Từng bước hình thành và đưa vào hoạt động các sản phẩm du lịch như: chợ đêm, phố đi bộ khu vực trung tâm xã; trải nghiệm dược liệu, tắm lá thuốc; trải nghiệm văn hóa, ẩm thực địa phương và các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch xã Lâm Bình trên nền tảng số; tổ chức các chương trình khảo sát, trải nghiệm, quảng bá du lịch nhằm từng bước xây dựng và lan tỏa thương hiệu điểm đến.

2. Giai đoạn 2028 - 2030: Tăng tốc phát triển và mở rộng quy mô

- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các sản phẩm du lịch đã hình thành; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp đề xuất, kêu gọi đầu tư các mô hình nghỉ dưỡng sinh thái phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên các mô hình gắn với rừng, dược liệu, suối, lòng hồ và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái.

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch từ dược liệu, nông sản và sản phẩm thủ công truyền thống; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế ban đêm; đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, ẩm thực, vui chơi, giải trí và trải nghiệm phục vụ khách du lịch nhằm kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

- Từng bước hoàn thiện hệ sinh thái du lịch số; tăng cường ứng dụng chuyên đổi số trong quản lý, quảng bá và kinh doanh du lịch; nâng cao hiệu quả kết nối thị trường và quảng bá hình ảnh du lịch Lâm Bình.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức triển khai các nội dung phát triển du lịch theo Kế hoạch.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Điều phối phát triển du lịch xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chuyên môn trực thuộc.

- Tham mưu đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực để triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch.

- Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu lồng ghép các nội dung phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, nông sản, dược liệu gắn với du lịch.

- Tham mưu huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ du lịch.

- Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia chuỗi giá trị du lịch.

3. Trung tâm Dịch vụ công xã

- Chủ trì công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Lâm Bình trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử và các nền tảng số của xã.

- Phối hợp xây dựng tin, bài, phóng sự, video, ấn phẩm truyền thông giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch và các sự kiện văn hóa - du lịch trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ khách du lịch; góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch của xã.

4. Ban Chỉ đạo, Ban Điều phối phát triển du lịch xã

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; điều phối hoạt động giữa các thôn, hợp tác xã, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan; theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp cho phù hợp với thực tế.

5. Chi hội Du lịch xã Lâm Bình: Là đầu mối tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng; ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, công ty lữ hành, nhà đầu tư; hướng dẫn, hỗ trợ các hộ dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; bảo đảm chất lượng dịch vụ, phân chia lợi ích công bằng, minh bạch.

6. Các thôn và cộng đồng dân cư: Trực tiếp tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch; giữ gìn bản sắc văn hóa, vệ sinh môi trường và cảnh quan tại địa bàn cư trú; phối hợp với chính quyền và hợp tác xã trong công tác quản lý hoạt động du lịch, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho du khách.

7. Doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức liên quan: Tham gia đầu tư, liên kết phát triển sản phẩm du lịch theo định hướng của Kế hoạch và quy định của pháp luật; phối hợp đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý và xúc tiến thị trường cho địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phát triển du lịch xã Lâm Bình giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Văn hóa, TT và DL;
- Thường trực Đảng ủy xã; (báo cáo)
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Chi hội Du lịch xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Văn Quang